

Số: 65/BC-THDT

Quảng Châu, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025 – 2026

I.THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: trường Tiểu học Diễn Tháp
2. Địa chỉ: Xóm Thái Hậu – Xã Quảng Châu – Tỉnh Nghệ An
3. Email: thdienthap.dc@nghean.edu.vn
4. Cổng thông tin điện tử: <https://tieuhocdienthap.dienchau.edu.vn/admin>
5. Loại hình : Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Xã Quảng Châu

Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Diễn Tháp bằng trí tuệ và tấm lòng nhà giáo, bằng sự truyền thụ nền giáo dục tiên tiến. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Giá trị cốt lõi: “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn -Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu: Phát triển nhà trường xứng tầm với trường chuẩn quốc gia mức độ 2, có uy tín về chất lượng giáo dục, thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018, là mô hình giáo dục mà thầy cô, học sinh, phụ huynh đều cảm thấy hạnh phúc.

5. Quá trình hình thành và phát triển nhà trường

Trường Tiểu học Diễn Tháp đóng trên địa bàn xóm Thái Hậu xã Quảng Châu thuộc Tỉnh Nghệ An . Phía Đông giáp khu dân cư, phía Tây giáp UBMT Tổ Quốc xã Quảng Châu và đường liên xã, phía Nam giáp trường THCS, phía Bắc giáp khu

dân cư. Hiện trường TH Diễn Tháp có tổng diện tích là 5500 m², cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp – an toàn; cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, thiết bị dạy học tối thiểu và hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học.

Trường Tiểu học Diễn Tháp tiền thân là trường cấp 1,2 Diễn Tháp, được thành lập từ năm 1958. Đến nay nhà trường đã có 65 năm hình thành và phát triển. Hơn sáu mươi năm qua, do phân cấp quản lý, trường đã nhiều lần đổi tên và từ năm học 1993- 1994 đến nay là trường Tiểu học Diễn Tháp.

-Tháng 6/2007 : Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Tháng 9/2020 Trường được Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định giáo dục cấp độ 3 do giám đốc Sở GD&ĐT Nghệ An Thái Văn Thành ký.

6. Thông tin người đại diện -

Họ và tên: Cao Thị Thủy

- Chức vụ : Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0912411571

- E mail: caothuy241071@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường TH Diễn Tháp hiện có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động giáo dục theo quy định Điều lệ Trường tiểu học của Bộ GD&ĐT. Cơ cấu đội ngũ CBQL và giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường có hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, chi bộ Đảng, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mỗi bộ phận có kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Cơ cấu bộ máy quản lý của nhà trường.

TT	Số văn bản	Ngày	CQ ban hành	Trích yếu
1	2458/QĐ-UBND	12/8/2022	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm hiệu trưởng
2	2220/QĐ-UBND	02/8/2021	UBND Huyện	QĐ bổ nhiệm PHT
3	3698/QĐ-UBND	6/11/2023	UBND huyện	QĐ thành lập HĐ trường
4	86/QĐ-THDT	13/9/2024	HT trường TH	QĐ bổ nhiệm TT, TP

II. ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN.

TT	Đội ngũ	SL	Trình độ		Chuẩn nghề nghiệp				BD Thường xuyên	
	1.CBQL		ĐH	CĐ	SL Tốt	TL	SL Khá	TL	SL	TL
	H. Trưởng	1	01		01	50%			01	50%
	Phó H.Trưởng	1	01		01	50%			01	50%
	2.Giáo viên									
	- GV văn hóa		21	01	18	81.8	4	18.2		
	-GV T.Anh		02		2	100%				
	-GV M.Thuật		01		1	100%				
	-GV Â.Nhạc		01		1	100%				
	-GV Tin học		01		1	100%				
	3.Nhân viên									
	-Kế toán	1	1							
	-Văn thư	1	1							

- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV : 6/30. Tỷ lệ 20%; HTTNV: 23/30, tỷ lệ 76.7% ; HTNV: 1/30, tỷ lệ 3.3%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT 1.Thông tin chung:

- Diện tích trường: 5500m²
- Số điểm trường : 01
- Diện tích bình quân tối thiểu/HS : 6,9m²/học sinh

2. Hạng mục khối phòng

TT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
Khối phòng hành chính quản trị		01	
1	Phòng Hiệu trưởng	01	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	
3	Kế toán – Tài vụ	01	
4	Phòng Hội đồng	01	
Khối phòng học – chức năng			
1	Phòng học	22	
2	Phòng Âm nhạc	01	

3	Phòng Mỹ thuật	01	
4	Phòng Tin học	01	
5	Phòng Tiếng Anh	01	
6	Phòng Khoa học	01	
7	Thư viện – Thiết bị	02	
8	Phòng Y tế	01	
9	Phòng Đội – Truyền thống	01	
10	Phòng đa chức năng	01	
11	Sân chơi	01	
12	Sân thể dục	01	

3. Thiết bị dạy học -Tì vi : 27

- Máy chiếu : 03

- Máy tính : 24

4. Danh mục sách giáo khoa lớp sử dụng năm học 2025 -2026

-Danh mục sách giáo khoa lớp 1

T	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Nguyễn Minh Thuyết-Hoàng Hoa Bình-Nguyễn Thị Ly NgaLê Hữu Tĩnh	Cánh diều	Đại học SP TPHCM
2	Toán	Hà Huy Khoái-Lê Anh Vinh- Nguyễn Áng-Vũ Văn DươngNguyễn Minh Hải-Bùi Bá Mạnh	Kết nối tri thức với cuộc	NXB GD Việt Nam
3	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan-Trần Thành Nam-Lê Thị Thuyết Mai-Lục Thị Nga	Kết nối tri thức với cuộc	NXB GD Việt Nam
4	TNXH	Vũ Văn Hùng-Nguyễn Thị Thần-Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Hoàng úy Tĩnh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Âm nhạc	Đỗ Thị Minh Chính-Mai Linh Chi-Nguyễn Thị Phương MaiĐặng Khánh Nhật-Nguyễn Thị Thanh Vân	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

6	Mỹ thuật	Đinh Gia Lê-Trần Thị BiểnPhạm Duy Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	GDTC	Nguyễn Duy Quyết-Lê Anh Thơ-Đỗ Mạnh Hùng-Vũ Văn Thịnh-Vũ Thị Hồng Thu-Vũ Thị Thu-Phạm Mai Vương	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Bùi Sỹ Tụng-Nguyễn Thanh Bình-Vũ Thị Lan Anh-Lê Thị Luận-Trần Thị Thu	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Smart Start	NXB TP HCM

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Thuộc bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Nguyễn Minh Thuyết là Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên và các Tác giả: Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh.	Cánh diều	Đại học SP TPHCM
2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	Tự nhiên và xã hội	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Thán (Chủ biên) Đào Thị Hồng - Phương Hà Lan Phạm Việt Quỳnh -Hoàng Quý Tĩnh	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyệt Mai.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

5	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	Giáo dục thể chất	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
8	Mĩ thuật	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên) Trần Thị Biển (Chủ biên) Phạm Duy Anh - Bạch Ngọc Diệp Trần Thị Thu Trang - Bùi Quang Tuấn	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh	i-Learn Smart	Nhà XB-ĐHSP TP Hồ

			Start	Chí Minh
		Tuyệt Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.		

- Danh mục sách giáo khoa lớp 3

TT	Môn	Tác giả	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tĩnh.	Cánh diều	NXB-ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh
2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) - Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	Tự nhiên và xã hội	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên),	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) - Trần Thành Nam (Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	Âm nhạc	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên),	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	Giáo dục thể chất	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

8	Mĩ thuật	Nguyễn Xuân Nghị (tổng chủ biên); Trần Thị Biên; Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng chủ biên); Phạm Duy Anh; Bạch Ngọc Diệp; Trần Thị Thu Trang	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
10	Tiếng Anh	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	i-Learn Smart Start	NXB -ĐH SP TP Hồ Chí Minh
11	Tin học	Nguyễn Chi Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

- Danh mục sách giáo khoa lớp 4

TT	Môn	Tác giả	Bộ sách	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tập 1: Tổng chủ biên và Chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Chu Thị Thúy An, Phan Thị Hồ Diệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng, Trần Bích Thủy Tập 2: Tổng chủ biên và Chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đồng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh, Đặng Thị Yến,	Cánh Diều	NXB-ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh

2	Toán	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
3	LS&ĐL	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam

		Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.		
4	Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
5	Khoa học	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
6	HĐTN	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
7	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu,	Kết nối tri thức	NXB GD Việt Nam

		Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	với cuộc sống	
8	Âm nhạc	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
9	Mĩ thuật	Đinh Gia Lê (tổng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang.	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
10	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
		Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.		
11	Tin học	Nguyễn Chí Công (TCB); Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Kết nối tri thức với cuộc sống	NXB GD Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Tổng chủ biên :Võ Đại Phúc Chủ biên :Võ Đại Phúc	i-Learn Smart Start	NXB -ĐH SP TP Hồ Chí Minh

- Danh mục sách giáo khoa lớp 5, sử dụng từ năm học 2024-2025

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức cá nhân	Ghi chú
----	----------	---------	-----------------	---------

1	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Chu Thị Thúy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	Nhà XB ĐHSP thành phố HCM	
2	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	NXB GDVN	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên)	NXB GDVN	
4	LS – ĐL 5	Nguyễn Minh Giang (Tổng chủ biên phần lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý)	NXB GDVN	
5	GDTC	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên)	NXB GDVN	
6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Đỗ Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	NXB GDVN	
7	Mỹ thuật 5	Đinh Gia Lê (Tổng chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương, Trần Thị Biên (Chủ biên)	NXB GDVN	
8	Hoạt động trải nghiệm	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên)	NXB GDVN	
9	Khoa học	Vũ Huy Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên)	NXB GDVN	
10	Tiếng Anh 5	Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên), Phan	Nhà XB	
	(i-Learn SmartStart)	Thanh Hà (đồng chủ biên)	ĐHSP thành phố HCM	
11	Công nghệ	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	NXB GDVN	
12	Tin học	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên)	NXB GDVN	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, TRƯỜNG CHUẨN QG

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt
1	2156	21/6/2007	UBND Tỉnh Nghệ An	Mức độ 1
2	915/QĐ-SGD	31/8/2020	Sở GDĐT Nghệ An	Cấp độ 3
3	2996	04/9/2020	UBND Tỉnh Nghệ An	Mức độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung:

Khối	Tổng lớp	Số HS	Số HS học 2b/ngày	Bình quân HS/lớp	Nữ	Dân tộc	K.Tật
1	4	142	142	35.5	63	Kinh	
2	4	129	129	32.3	62	Kinh	
3	4	161	161	40.3	76	Kinh	1
4	5	177	177	35.4	98	Kinh	1
5	5	179	179	35.8	99	Kinh	
Tổng	22	788	788	35.8	398		2

2. Kết quả học sinh

Khối	Tổng HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS không được lên lớp
1	142	139	139	03
2	129	129	129	0
3	161	161	161	0
4	177	177	177	0
5	179	179	179	0
Tổng	788	785	785	03

3.Đánh giá cuối năm học

1	Đánh giá KQ cuối năm	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1.1	Hoàn thành xuất sắc	68	47.9	56	43.4	55	34.2	51	28.8	74	41.3
1.2	Hoàn thành tốt	37	26.1	33	25.6	48	29.8	60	33.9	50	27.9
1.3	Hoàn thành	34	23.9	40	31.0	58	36.0	66	37.3	55	30.7
1.4	Chưa hoàn thành	3	2.1								

2	Khen thưởng cuối năm										
2.1	Học sinh xuất sắc	68	47.9	56	43.4	55	34.2	51	28.8	74	41.3
2.2	Học sinh tiêu biểu	37	26.1	33	25.6	48	29.8	60	33.9	50	27.9
2.3	Khen thưởng đột xuất									3	1.68

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. BÁO CÁO THU CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2025 -2026

T T	Diễn giải	Tổng tiền		
		Thu	Chi	Tồn
A	Phần thu			
	Số dư TM tháng 8/2025 chuyển qua			5.933.245
	Còn dư tiền gửi vận động tài trợ tại kho bạc			29.114.350
1	Thu ngân sách thường xuyên	6.615.079.000		
2	Thu vận động tài trợ	131.366.000		
3	Thu tiền trông xe đạp	12.312.000		
4	Thu tiền học tiếng anh tăng cường	61.860.000		
5	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	24.632.000		
6	Chế độ tiền thưởng NĐ73 năm học 2024-2025	319.624.000		
7	Chế độ hộ nghèo của học sinh	19.548.000		
8	Chế độ thưởng thường xuyên	39.272.000		
	Tổng cộng thu	7.223.693.000		
B	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		5.049.467.162	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		841.019.000	

3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước, GV dạy hợp đồng		146.000.000	
4	Chi trả tiền điện thấp sáng		25.304.161	
5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		30.054.000	
6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		9.594.800	
7	Chi công tác phí khoán		13.750.000	
8	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.		122.776.576	
9	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		169.383.806	
10	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		23.506.800	
11	Chi chế độ học tập của học sinh		19.548.000	
12	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		24.632.000	
13	Chi tiền thưởng NĐ73 cho các bộ giáo viên.		319.624.000	
14	Chi cho trung tâm dạy tiếng anh		61.860.000	
15	Chi thưởng thường xuyên		39.272.000	
16	Chi các khoản thanh toán khác cho cá nhân		82.740.800	
17	Chi hỗ trợ cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng		14.280.000	
18	Chi phúc lợi tập thể		31.100.000	

	Cộng chi		6.986.126.305	104.200
	Còn dư chuyển qua năm học 2026 - 2027(Tiền mặt)			104.200
	Còn dư tiền vận động tài trợ, CSSKBD, lãi tiền gửi tại kho bạc			272.510.090
II	Kế hoạch thu chi tài chính năm học 2026 - 2027			

A	Phần thu			
	Số dư tháng 8/2026 chuyển qua			272.614.290
1	Thu ngân sách thường xuyên	6.900.000.000		
2	Thu tiền trông xe đạp	12.000.000		
3	Thu tiền phô tô đề kiểm tra định kỳ cho HS	25.000.000		
4	Chế độ tiền thưởng thường xuyên năm học 2026-2027	45.000.000		
5	Chế độ tiền thưởng NĐ73 năm học 2026-2027	350.000.000		
6	Chế độ hộ nghèo của học sinh	5.000.000		
	Tổng cộng thu	7.337.000.000		
B.	Phần chi			
1	Chi trả lương cho cán bộ giáo viên		5.772.614.290	
2	Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV		898.000.000	
3	Chi cho công tác bảo vệ, lao công nấu nước , GV hợp đồng		102.000.000	
4	Chi trả tiền điện thấp sáng		30.000.000	
5	Chi vật tư văn phòng phẩm, mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng		40.000.000	
6	Chi mua sách báo tạp chí, mạng internet.		12.000.000	
7	Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa.		130.000.000	
8	Chi cho chuyên môn nghiệp vụ		175.000.000	
9	Chi tiếp khách hội nghị, các khoản khác.		25.000.000	
10	Chi phí học tập của học sinh		5.000.000	
11	Chuyển tiền phô tô đề kiểm tra của học sinh.		25.000.000	
12	Chi Chế độ tiền thưởng NĐ73 năm học 2026-2027		350.000.000	

13	Chi tiền thưởng thường xuyên cho các bộ giáo viên.		45.000.000	
	Cộng chi	7.609.614.290	7.609.614.290	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng lên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

Năm học 2025 – 2026 trường có 01 GV đạt GVCNG cấp Tỉnh ; 02 GVCNG cấp xã; 29 lao động tiên tiến; 16 chiến sỹ thi đua cơ sở; 02 GV được Chủ tịch xã tặng giấy khen; 01 GV đề nghị UBND Tỉnh tặng bằng khen; Trường được công nhận tập thể LĐTT ; Liên Đội được công nhận liên đội xuất sắc.

** Đánh giá chất lượng qua các kỳ thi :*

Trong năm học, học sinh nhà trường tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu và đạt nhiều thành tích đáng khích lệ như:

- + Olympic Văn – Toán : 3 em (1 giải bạc, 1 giải đồng và 1 giải KK)
- + Olympic toán Quốc tế : 1 em giải bạc ; + TOEFL : 1 em A2
- + Trạng nguyên T. Việt : 14 em cấp Tỉnh; 22 em cấp xã và 98 em cấp trường
- + Trạng nguyên Toán : 1 em cấp Tỉnh; 51 em cấp trường
- + Vioedu tổng hợp : 9 em cấp Tỉnh; 86 em cấp xã và 3 em cấp trường
- + Vioedu T.Anh : 2 em cấp Tỉnh; 18 em cấp xã ; 10 em cấp trường
- + IOE : 17 em cấp QG; 18 em cấp Tỉnh ; 14 em cấp xã và 17 em cấp trường

Tổng các cuộc thi qua mạng có 01 em quốc tế; 17 em QG; 44 em cấp Tỉnh ; 140 em cấp xã và 179 em cấp trường.

Nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh và cấp quốc gia, góp phần khẳng định chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c)
- Lưu VT



